

DANH MỤC VTPT THU HỒI TỪ TOA XE THANH LÝ - LÔ 3
(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 36-2026/PL03/VTĐS-BTN ngày 24/8/2026)

STT	Tên tài sản	Vị trí (Ga/Đơn vị)	Trục bánh (cả 08 ổ bi)	Giá chuyển hướng	Bộ đầu đâm	Khóa gió	Thùng gió	Van K2	Van KE	Van VE	Nồi hãm	Lưới móc
1	71507	Trường Lâm			2					1		
2	131093	Đồng Hới				2		1				
3	131105	Đồng Hới				2		1				
4	131075	Phúc Trạch				2			1			
5	131104	Quán Hành				2		1				
6	131106	Quán Hành				2		1				
7	131119	Quán Hành				2		1				
8	131122	Quán Hành				2		1				
9	131127	Quán Hành				2		1				
10	131130	Quán Hành				2		1				
11	131131	Quán Hành				2		1				
12	131143	Quán Hành				2			1			
13	131150	Quán Hành				2		1				
14	131429	Quán Hành				2		1				
15	131504	Quán Hành				2		1				
16	131508	Quán Hành				2		1				
17	431494	Quán Hành				2		1				
18	431069	Vinh				2		1				
19	131079	Đồng Hà			2	2	1	1				2
20	231711	Đồng Hới				2	1	1				2
21	231739	Đồng Hà				2		1				2
22	131002	Huế				2		1				
23	131004	Huế				2		1				
24	131018	Huế				2			1			
25	131038	Đồng Hà				2		1				
26	131086	Huế				2		1				

DANH MỤC VTPT THU HỒI TỪ TOA XE THANH LÝ - LÔ 3
(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 36-2026/PL03/VTĐS-BTN ngày 24/8/2026)

STT	Tên tài sản	Vị trí (Ga/Đơn vị)	Trục bánh (cả 08 ổ bi)	Giá chuyển hướng	Bộ đầu đâm	Khóa gió	Thùng gió	Van K2	Van KE	Van VE	Nồi hãm	Lưới móc
27	131096	Đông Hà				2		1				
28	131102	Đông Hà				2			1			
29	131103	Huế				2		1				
30	131107	Huế				2			1			
31	131134	Huế				2		1				
32	131164	Đông Hà				2		1				
33	231006	Đông Hà				2		1				
34	231007	Đông Hà				2		1				
35	231019	Huế				2		1				
36	231020	Đông Hà				2		1				
37	231039	Huế				2		1				
38	231067	Huế				2		1				
39	231070	Đồng Hới				2		1				
40	231078	Đồng Hới				2		1				
41	231083	Huế				2		1				
42	231090	Huế				2		1				
43	231093	Đồng Hới				2		1				
44	231104	Đông Hà				2		1				
45	231125	Đông Hà				2		1				
46	231128	Huế				2		1				
47	231137	Đông Hà				2		1				
48	231152	Đông Hà				2		1				
49	231153	Huế				2		1				
50	231162	Huế				2		1				
51	231177	Đông Hà				2		1				
52	331732	Huế	4			2		1				

DANH MỤC VTPT THU HỒI TỪ TOA XE THANH LÝ - LÔ 3
(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 36-2026/PL03/VTĐS-BTN ngày 24/8/2026)

STT	Tên tài sản	Vị trí (Ga/Đơn vị)	Trục bánh (cả 08 ổ bi)	Giá chuyển hướng	Bộ đầu đâm	Khóa gió	Thùng gió	Van K2	Van KE	Van VE	Nồi hãm	Lưới móc
53	431012	Huế				2		1				
54	431029	Đông Hà				2		1				
55	431060	Huế				2			1			
56	131245	Quán Hành			2	2	1	1				2
57	131391	Quán Hành			2	2	1	1				2
Cộng			4	0	8	112	4	50	6	1	0	10